

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 138/2021/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh M, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Vi Văn T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Thanh M và anh Vi Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.2. Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con sau khi ly hôn:

- *Về con chung*: Chị Phạm Thị Thanh M và anh Vi Văn T thỏa thuận: Anh Vi Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vi Mạnh B, sinh ngày 08/10/2013 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Chị Phạm Thị Thanh M và anh Vi Văn T thỏa thuận: chị M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho anh T 01 triệu đồng/01 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, anh T có đơn yêu cầu thi hành, chị M không tự nguyện thi hành được khoản tiền cấp dưỡng trên, thì hàng tháng cũng phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- *Về quyền thăm nom con*: Sau khi ly hôn, chị M người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. *Về tài sản chung*: Chị Phạm Thị Thanh M và anh Vi Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 *Về nợ chung*: Chị Phạm Thị Thanh M và anh Vi Văn T đều xác định không có.

2.4. *Án phí ly hôn sơ thẩm*: Chị Phạm Thị Thanh M và anh Vi Văn T thỏa thuận: Chị Phạm Thị Thanh M phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000535 ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã T;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Sái Đức Trung

